|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **/**KH-UBND | *Hậu Giang, ngày tháng năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công**

**trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2023**

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án “Xác định chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” giai đoạn 2022 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBQGCĐS ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023;

Công văn số 1284/BTTTT-CĐSQG ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo dễ sử dụng, thân thiện với người dùng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2023 với những nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến từ xa. Qua đó, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của Tỉnh, xây dựng chính quyền số và xã hội số.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 40% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và gắn trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để đạt được mục tiêu 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cần đảm bảo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tận dụng tối đa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương và của Tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính một cách hiệu quả, góp phần hiện đại hóa và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Đảm bảo đồng bộ với việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

**II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ**

**1.** Giao chỉ tiêu về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến năm 2023 *(Chi tiết tại Phụ lục I).*

**2.** Các nhiệm vụ cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hậu Giang *(Chi tiết tại Phụ lục II)*.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Từ dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên giao hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này; hằng quý tổng hợp, thống kê số liệu phục vụ đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu; phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

c) Hướng dẫn các cơ quan triển khai theo phạm vi thẩm quyền; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

**2. Công an tỉnh**

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch; triển khai Đề án 06 với việc thúc đẩy hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh, đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người biết cách sử dụng tài khoản VneID.

**3. Sở Tài chính**

Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan và khả năng cân đối ngân sách, thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

**4. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a) Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

b) Thực hiện các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện trực tuyến từ xa.

c) Tổ chức thực hiện đạt chỉ tiêu tối thiểu được giao thuộc thẩm quyền và phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương; hàng quý thống kê, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

d) UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nguồn lực thực tế tại địa phương để chỉ đạo, giao chỉ tiêu thực hiện đến các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý thực hiện đạt chỉ tiêu tối thiểu UBND tỉnh giao.

**5.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của Tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tìm hiểu, khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh.

**6.** Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang; Báo Hậu Giang đẩy mạnh tuyên truyền, đăng, phát các nội dung liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2023. UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản đề xuất gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Bộ TT&TT (để b/c);- Thường trực UBND tỉnh (để b/c);- Các sở, ban, ngành tỉnh;- UBND huyện, thị xã, thành phố; - Báo Hậu Giang, Đài PT&TH Hậu Giang;- Lưu: VT.  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH**Đồng Văn Thanh |

**Phụ lục I
GIAO CHỈ TIÊU VỀ CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, THANH TOÁN TRỰC TUYẾN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2023** *(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang)*

| **STT** | **Tên nhiệm vụ** | **Đơn vị chủ trì** | **Cơ quan, đơn vị phối hợp** | **Thực hiện trong năm 2023** | **Căn cứ giao chỉ tiêu** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị tính** | **Giao chỉ tiêu** |
| **I** | **Chỉ tiêu về cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia** |
|  | Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | % | 40 | Quyết định số 17/QĐ-UBQGCĐS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số |
| **II** | **Chỉ tiêu về sử dụng dịch vụ công trực tuyến** |
| 11 | Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình và một phần có phát sinh hồ sơ | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Văn phòng UBND tỉnh | % | 80 | Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ và Căn cứ Bộ tiêu chí chấm điểm CCHC của Tỉnh |
| 2 | Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và xử lý trực tuyến | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | % | 90 | Theo Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh về ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.  |
| 3 | Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Văn phòng UBND tỉnh | % | 50 | Quyết định số 17/QĐ-UBQGCĐS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số |
| 4 | Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | % | 100 | Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ |
| **III** | **Chỉ tiêu về thanh toán trực tuyến** |
| 1 | Tỷ lệ hồ sơ được thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có thu phí của dịch vụ công *(Bao gồm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh)* | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Văn phòng UBND tỉnh | % | 30 | Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ |
| 2 | Tỷ lệ thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính có thu phí *(Bao gồm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh)* | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Văn phòng UBND tỉnh | % | 60 | Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ |
| **IV** | **Chỉ tiêu về kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (bao gồm hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyến)** |
|  | Tỷ lệ hồ sơ do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã được giải quyết trước hạn và đúng hạn | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Văn phòng UBND tỉnh | % | 95 | Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ |
| **V** | **Chỉ tiêu về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính**  |
|  | Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh. | Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | % | 100 | Quyết định số 17/QĐ-UBQGCĐS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số |
|  | *- Cấp tỉnh* |
|  | *- Cấp huyện* |
|  | *- Cấp xã* |

**Phụ lục II**

**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH****HẬU GIANG**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang)*

| **STT** | **Nhiệm vụ** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Hoàn thiện các văn bản quy định** |
| 1 | Tham mưu UBND tỉnh về rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến so với xử lý hồ sơ giấy; triển khai thí điểm một số dịch vụ công không tiếp nhận bản giấy. | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Tháng 8/2023 |
| 2 | Tham mưu UBND tỉnh chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện. | Sở Tài chính*(Theo Thông báo kết luận số 47/TB-VP.UBND ngày 16/3/2023 của Văn phòng UBND tỉnh)* | Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Tháng 6/2023 |
| **II** | **Rà soát nâng tối đa thủ tục hành chính được cung cấp thành dịch vụ công trực tuyến; Nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến** |
| 1 | Rà soát thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp thành dịch vụ công trực tuyến | Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên |
| 2 | Rà soát 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình | Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên |
| 3 | Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Năm 2023 |
| 4 | Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. (đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người biết cách sử dụng tài khoản VNeID, đăng nhập và sử dụng DVCTT trên các Cổng dịch vụ công) | Công an tỉnh | Các Sở, ban, ngành tỉnh liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Thường xuyên |
| 5 | Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực | Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn | Sở Thông tin và Truyền thông | Năm 2023 |
| 6 | Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ tiếp nhận thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa | Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn | Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên |
| 7 | Chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính, đảm bảo dữ liệu thủ tục hành chính được đồng bộ, thống nhất giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia | Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên |
| 8 | Giao nhiệm vụ cho Tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó thành viên tổ công nghệ số đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn, hỗ trợ từng người dân tự sử dụng dịch vụ công trực tuyến để đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người biết cách sử dụng tài khoản VNeID, đăng nhập và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên các Cổng dịch vụ công | UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn | Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh | Tháng 7/2023 |
| 9 | Chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên các phương tiện thông tin đại chúng | Sở Thông tin và Truyền thông | Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang; Báo Hậu Giang | Thường xuyên |
| 10 | Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức; bồi dưỡng, tập huấn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp nhận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp | Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên |
| 11 | Giao chỉ tiêu 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp | Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Sở Thông tin và Truyền thông | Hằng năm |
| **III** | **Hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến** |
| 1 | Tiếp tục nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo điều kiện vật chất tại đơn vị và bộ phận một cửa các cấp | Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn | Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông | Thường xuyên |
| 2 | Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh đảm bảo dễ sử dụng cho người dân và đáp ứng Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông | Sở Thông tin và Truyền thông | Văn phòng UBND tỉnh | Thường xuyên |
| 3 | Kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh với các hệ thống của Trung ương  | Sở Thông tin và Truyền thông | Công an tỉnh; Các Sở, ban, ngành | Thường xuyên |
| 4 | Triển khai Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hậu Giang | Sở Thông tin và Truyền thông | Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn | Quí III/2023 |